



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Kim Thiet
Last Middle First

Current Address: 193/116 Ng Cu Trinh, P14, Q1, HCM

Date of Birth: 07/09/35 Place of Birth: Long An

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/00/75 To 01/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HÔNG - HÌ AI - GỮ

2

Việt-Nam Cộng-Hòa
Bộ Quốc-Phòng
Bộ TTM/QLVNCH
Biệt-Khu Thủ-Đô
Phòng HQS/TP.
Liên-Đoàn 3 S.V.

Số : 259/LB3/SVTH/QS

HIỆU-TÁ LIÊN-ĐOÀN-TRƯỞNG
LIÊN-ĐOÀN 3 SINH-VIÊN-THỦ-ĐÔ.

Chứng-Nhận :

Thiếu-Ủy : NGUYỄN-KIM-THIỆT Số-quân 55/104.426
thuộc Liên-Đoàn 3 Sinh-Viên Thủ-Đô, đã tái-ngũ ngày
21.2.1968 và hiện phục-vụ tại Liên-Đoàn với tính-cách
Sĩ-Quan Tiếp-Liệu .

Nay cấp chứng-chỉ này cho đương-sự để bổ-túc hồ-sơ hành-
chánh theo đơn xin .

K.B.C.4423, ngày 12 tháng 7 năm 1968
Thiếu-Tá PHẠM-KHÁNH,
Liên-Đoàn Trưởng Liên-Đoàn 3 SVTH



Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

L ENH - THA:

Tôi: Nguyễn Hoàng
Chức vụ: Phó Trưởng Công an nhân dân huyện Nam can
Căn cứ quyết định trên tôi sẽ ngày 14 th 4 năm 1981
Đối với bị can: một bề tôn ra nước ngoài
Căn cứ vào pháp luật hiện hành.

RAI ENH THA

Họ và tên: Nguyễn Kim Thước Năm: 1945
 Sinh ngày: 25 tháng 12 năm 1945 45 tuổi
 Sinh quán: Log An
 Trú quán: 19/11/15 - Nguyễn Văn Lộ, Quận 1, TP. HCM
 Nghề nghiệp: Thợ may

Ông giám thị trại giam huyện Nam can
Thị hankhi nhận được lệnh này.

Ính này gởi đến các viên chức và nhân sự như
dân chúng và các cơ quan.

Ngày 18 tháng 4 năm 1981

TM: BAN AN HUY CÔNG AN HUYỆN
Huyện



NHẬN
 Ông vi... trưởng VKSND
 để báo cáo
 Ông gi... thị trấn giam 2/H
 Yêu hồ sơ.

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Số 987

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn Kim Tuyết-Hoa
Phái.	NỮ
Ngày sanh.	Sáu tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 9 giờ
Nơi sanh.	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn Kim Chiết
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 193/116 Nguyễn Cư Trinh
Tên, họ người mẹ. . . .	Lê Thị Ngọc-Hoa
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 193/116 Nguyễn Cư Trinh
Vợ chánh hay thứ. . . .	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : H/6

Saigon, ngày 28 tháng 2 năm 1967.

T.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON
TL. QUAN TRƯỞNG QUAN RA

NGUYỄN-THƯỚC-HÒA

MIỄN LỆ-CHÍ
Đã nộp hồ-sơ khai-định

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH HAY THANH-PHỐ

QUẬN: Bình Phước

XÃ: Đường Xuân Hội

Số hiệu: 13

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng Nguyễn Kim Chiết

nghề - nghiệp giáo sư

sinh ngày 9 tháng 7 năm 1935

tại Đường Xuân Hội Long An

cư - sở tại Đường Xuân Hội Long An

tạm-trú tại

Tên, họ cha chồng Nguyễn Kim Ngọc (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Chung Thị Hên (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Lê Thị Ngọc Hoa

nghề - nghiệp học sinh

sinh ngày 20 tháng 4 năm 1944

tại Phước Ngãi Trì Long An

cư - sở tại Đường Xuân Hội Long An

tạm-trú tại

Tên, họ cha vợ Lê Văn Trường (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Cao Thị Cảnh (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 29 tháng 9 năm 1961

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày 29 tháng 9 năm 1961

tại Đường Xuân Hội Long An

Chứng cho hợp Pháp:

Những chữ ký tên của Hội-Đồng
Xã Đường Xuân Hội trên đây

Quận Bình Phước ngày 2 tháng 10 năm 1961

QUẬN-TRƯỞNG

Trích y bản chính

Đường Xuân Hội ngày 2 tháng 10 năm 1961

Trưởng Hộ tịch

Đại diện xã KHT



ĐANG-VĂN-MINH
Phó Quận-Trưởng

NAM - PHÂN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

ĐỒ . THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu : 9492

on

H/6

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (1964)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Kim Trung
Phối	Nam
Ngày sanh	Hai mươi chín tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 10/1
Nơi sanh	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha	Nguyễn Kim Thiết
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Sĩ quan V/N.C.H.
Nơi cư ngụ	Saigon, 193/II6 Nguyễn cư Trinh
Tên, họ người mẹ	Lê thị Ngọc-Hoa
Tuổi	Hai mươi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 193/II6 Nguyễn cư Trinh
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

VIỆN LÊ-PHI
BỘ PHÁP - Hành-Chánh



Lập tại Saigon, ngày 4 tháng 12 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH : .

Saigon, ngày 19 tháng 8 năm 1966

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 3

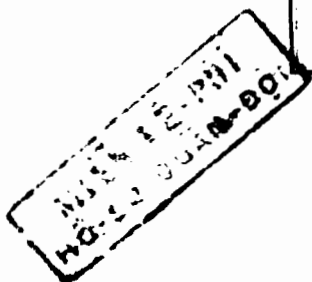
NGUYỄN VĂN HÒA

Số hiệu: 15673-B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN TRUNG TRÚC
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười bốn tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 21g15
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha.	NGUYỄN KIM PHIẾT
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Cán Su
Nơi cư-ngụ	Saigon, 193/116 Nguyễn cu Trinh
Tên, họ người mẹ	LE THI NGOC HOA
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 193/116 Nguyễn cu Trinh
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Saigon, ngày 19 tháng 11 năm 19 69

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 12 tháng 12 năm 19 69

AN . TRƯỞNG QUÂN NHỊ,

DƯƠNG HỮU XƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

LONG AN

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Dương-Xuân-Hội (Tân-an) (Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1935
(Année)

SỐ HIỆU 61
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn kim Thiệt
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Le 9 Juillet 1935
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Dương-Xuân-Hội
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Nguyễn kim Ngọc
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Dương-Xuân-Hội
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Chung thị Hân
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Dương-Xuân-Hội
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ thứ

Chúng tôi, Nguyễn trọng Thắc
(Nous)

Chánh-án Tòa LONG AN
(Président du Tribunal)

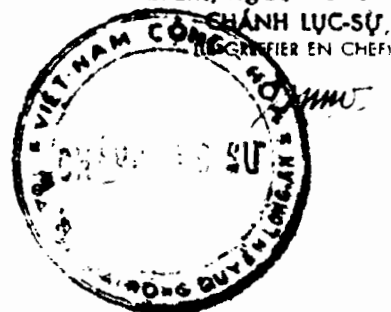
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đào kiên Sang
(M.)

Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

LONG AN, ngày 24/6/ 1964



Giá tiền
(Coût)
Bị-sai-lai số: 2073
(Quittance no)

ĐÔ THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUẬN HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỒ-TỊCH

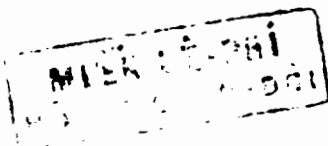
TC/6b.

biểu 4073B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Bay mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN TRUNG THANH
Phái	Nam
Ngày sinh	Sáu tháng tư , năm một ngàn chín trăm bay mươi hai, 9 g 40
Nơi sinh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha	NGUYỄN KIM TRIẾT
Tuổi	Ba mươi bay
Nghề-nghiệp	Giáo-sư
Nơi cư-ngụ	Saigon, 193/116 Nguyễn-Cử-Trinh
Tên, họ người mẹ	LÊ THỊ NGỌC HOA
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 193/116 Nguyễn-Cử-Trinh
Vợ chánh hay thứ	■ Vợ chánh



lập tại Saigon, ngày 10 tháng 4 năm 1972

TRÍCH-LỤC Ý BỒN CHÁNH

Saigon, ngày 9 tháng 6 năm 1972

K. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Phú-Ngãi-Trị (Tân-An)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 44
(Acte No)

Tôi là Lê Văn Sang dit Trượng
35 tuổi xin nhận
nhận đứa con
gái tên là Lê thị Ngọc Hoa
sinh ngày 20
Juillet 1944
là con của Tôi
và người đàn bà
là Cao thị Cảnh
Lê Văn Sang dit
Trượng, ký tên

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Lê thị Ngọc Hoa</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>gái</u>
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	<u>le 20 Juillet 1944</u>
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Phú-Ngãi-Trị</u>
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Lê Văn Sang dit Trượng</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>làm thợ bạc</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Phú-Ngãi-Trị</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Cao thị Cảnh</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>làm thợ bạc</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Phú-Ngãi-Trị</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>-----</u>

Chúng tôi, Nguyễn Mạnh Nhự
(Nous) LONG AN
Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Lão Kiêm Sang
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

LONG AN, ngày 21-8-1962

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chính.
(Pour extrait conforme).

LONG AN, ngày 21-8-1962

CHÁNH-LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền
(Cout)
Biên-lai số
(Quittance no)

5100

0027



5) BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số 417/QG/4/7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ mà đang phải phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 110/QĐ ngày 27/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN KIM THIẾT

Ngày, tháng, năm sinh: 1935

Quê quán: _____

Trú quán: Tạm trú 3 tháng thành phố HỒ CHÍ MINH

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 55/104 426

Đại úy giáo viên cấp (3-pháp văn (2-ton))

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: 193/116 Trưng Nguyễn cơ trình thuộc Huyện,

Quận: I Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: SÁU THÁNG

- Thời hạn đi đường: HAI ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

Điền và đóng thuế đi đường cấp: _____

(có giấy cấp kèm theo)

Tôi có chữ viết thêm 2 (2-ton)

và 3 (3-pháp văn)

TM Bết Cầu giáo

Qua

Đoàn trưởng

Ngày 24 tháng 01 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH SƯ ĐOÀN

- Công an Quận I -

- Đảng ủy Dân Trưng Bần Sáp ngày 26-01-78

Cho tạm trú tại địa phương, kể từ ngày
kết quyết định đến ngày 24-4-1978. Khi được Đảng ủy
phải thực hiện theo Cam kết.

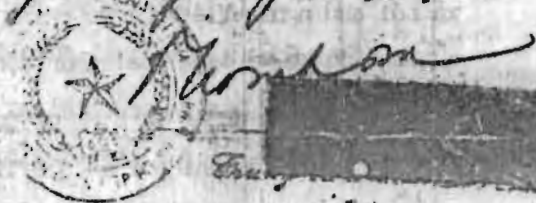
Chứng thực:

H/S họ TẬP LƯU diện
công vụ F 45. cũ mới

(gia hạn lần 2)

Ngày 27-01-1978

Đó là Công an Quận I



ngày 20/1/78

LỖ CHẤM



[Handwritten signature]

Trưởng đội Trưng Bần

Đã nhận
H/S có trình diện Trưng Bần
ngày 01-10-01-2001



Đã trình diện Trưng Bần
ngày 01-16-02-78



Đã trình diện Trưng Bần

Đã trình diện Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

Trưởng đội Trưng Bần

CHÍNH-QUYỀN

BỘ GIÁO-DỤC

-----0-----

NGHỊ-ĐỊNH số 488-GD/KT/ND ngày 17.3.1970

tuyên bố danh-sách thí-sinh trúng tuyển kỳ
thi Khả-năng Sư-phạm Trung-cấp khóa ngày
5.11.1969 .

PHÓ THỦ-TƯỞNG KIỂM TUNG-TRƯỞNG BỘ GIÁO-DỤC

Chiếu

N G H I - Đ I N H :

ĐIỀU 1 .- Nay tuyên bố trúng tuyển kỳ thi Khả-năng Sư-phạm Trung-
cấp khóa ngày 5.11.1969 tại các hội-đồng Sài-gòn , Vĩnh-long , Huế
và Nha-trang , các thí sinh có tên sau đây :

Số thứ tự	Số ký danh	Họ và tên	Ngày và nơi sinh
--------------	---------------	-----------	------------------

I - HỘI-ĐỒNG SÀI-GÒN

A - Ban Văn-chương

7	8	Nguyễn hữu Chương	27.04.1939 Long Mỹ Vĩnh-long
42	53	Huỳnh kim Báu	22.01.1938 Phước văn Long-an
74	95	Nguyễn Bạch Lâm	19.11.1937 Sài-gòn
83	106	Trần văn Liễu	02.01.1935 Sài-gòn

B - Ban Khoa-học

224	325	Nguyễn kim Thiệt	09.07.1935 Dương xuân hội Long-an
-----	-----	------------------	-----------------------------------

ĐIỀU 2 .- Các Ông Thủ-Trưởng Giáo-Dục , Đồng-Lý Văn-Phòng , Tổng
Thư-Ký Bộ Giáo-Dục và Tổng Giám-Đốc Trung , Tiểu-học và Bình-Dân
Giáo-Dục , chiếu nhiệm-vụ , thi-hành Nghị-định này .

Sài-gòn ngày 17 tháng 3 năm 1970

TUN. PHÓ THỦ-TƯỞNG KIỂM TUNG-TRƯỞNG BỘ GIÁO-DỤC

THỦ-TRƯỞNG GIÁO-DỤC

Ấn ký : Bs. NGUYỄN-DANH-DÂN

TRÍCH Y :

Sài-gòn ngày 31 tháng 3 năm 1970

Hiệu-trưởng trường Trung-học P. Trương-vĩnh-Ký



Trần ngọc Thái

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ
THANH-NIÊN

TRƯỜNG TRUNG-HỌC
P. TRƯỞNG-VĨNH-KÝ
- SAIGON -

CHỨNG CHỈ LƯƠNG BỔNG

HIỆU-TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG-HỌC P. TRƯỞNG-VĨNH-KÝ,
Chứng nhận :

Ong, ~~ĐI~~ **NGUYỄN KIM THIẾT**
Ngạch-trật **TH/UY (GSLC. TH/H3)**
Số trước tịch
Số Danh Bộ Điện Cơ Lương Bổng **349182**
Lương và phụ cấp hàng tháng là **38.630\$00**

Tình-trạng gia-đình :

PCV 4 Q4

Chiết-Tính :

Chỉ số lương **0/02**

Hạng , ~~ĐI~~ /

- Lương căn bản trừ 6% HL	:	18.900\$
- Phụ cấp đất ở	:	
- Phụ cấp gia đình	:	6.600\$
- Phụ cấp gạo	:	4.200\$
- Phụ cấp chức vụ	:	
- Phụ cấp sự phạm	:	1.000\$
- Phụ cấp đặc biệt	:	
- Sai Biệt lương công chức CS. 0560	:	7.930\$
Cộng	:	38.630\$00

Chú thích: Chứng chỉ lương bổng
này cấp cho đương sự để bổ túc
hồ sơ xin mua công khố phiếu.

Saigon, ngày **07** tháng **03** năm 1975

NGUYỄN MINH ĐỨC

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :	Chứng nhận đã chuyển đến ở :
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :	Chứng nhận đã chuyển đến ở :
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số :138432.... CN

Họ và tên chủ hộ : ... Lê Đình Ngọc Hòa ...
 Ấp, ngõ, số nhà : ... 123/196 ...
 Thị trấn, đường phố : ... Nguyễn Cửu Trinh ...
 Xã, phường : ... 14 ...
 Huyện, quận : ... 115C ...

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Đã được công an : ... Lucien I ...

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Chức vụ : NGUYỄN HỒNG PHÂN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021584212**

Họ tên **NGUYỄN KIM THIẾT**



Sinh ngày **09-07-1935**

Nguyên quán **Tân Châu,
Long An.**

Nơi thường trú **193/116 Nguyễn
Cử Trinh, Q1, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Ki nh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC BI HÌNH

... **Sọc chấm cách 2cm**
... **dưới sáu đuôi một**
... **trai**

Ngày **17** tháng **7** năm **1982**

CHỖ ĐÓNG DẤU CỦA TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Handwritten signature

Handwritten name: Thanh Văn

NGƯỜI TRỞ PHẢI

NGƯỜI TRỞ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020328151**

Họ tên **LÊ THỊ NGỌC HÒA**



Sinh ngày **20-07-1944**

Nguyên quán **Dương Xuân Hội,
Tân Châu, Long An.**

Nơi thường trú **193/116, Ngõ-Cư
Trinh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

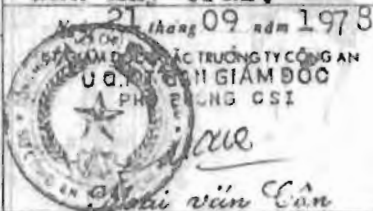
Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo thẳng d, 1,4 cm
c, 3,5 cm trên sau
đau máy trái.

NGÓN TRỎ PHẢI



BỘ QUỐC PHÒNG
QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN CƯỚC SĨ QUÂN

SỐ:

Họ và Tên: **NGUYỄN-KIM-THIỆT**

Cấp bậc: **Thiếu-Úy**

Số quân: **55/104.420**

KBC: **1.11.64** ngày

TH. B. TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
CHỦ TỊCH QUỐC GIA NHÂN VIÊN

[Signature]

ĐẤU TAY

ĐƠN MÃ SỐ

1935

Sinh ngày

09.7.1935

Long-An

Cha: Y-Kim-Ngọc

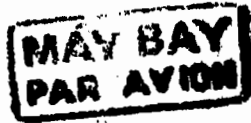
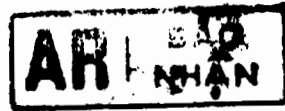
Mã số: Chung-Thị-Mân

Chức vụ: CẤP HUYỆN SỰ

[Signature]

- Được cấp giấy này để làm thủ tục khi đi làm.
 - Giấy này được cấp cho anh để làm thủ tục đi làm.
 - Giấy này được cấp cho anh để làm thủ tục đi làm.
- ĐƠN MÃ SỐ 1935

From: Nguyễn Kim Ghiết
Số 193/116 Nguyễn củ Trinh P. 14 - Q. Một
T. P. Hồ chí Minh.



RE 5 1 3



To: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL

PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435, Arlington VA 22205 - 0635

Telephone :

3 YRS

USA

